

Đơn vị: Sở Ngoại vụ Tây Ninh

Chương: 411

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Sở Ngoại vụ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2021	Thực hiện Quý 1/2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3,418,000,000	715,222,458		
I	Nguồn ngân sách trong nước	3,418,000,000	715,222,458		
1	Chi quản lý hành chính	3,418,000,000	715,222,458		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2,635,000,000	584,748,463	22.2%	89.6%
	Tiền lương		330,265,120		
	<i>Lương CBCC</i>		<i>273,111,520</i>		
	<i>Lương Hợp đồng</i>		<i>57,153,600</i>		
	Phụ cấp lương		98,725,414		
	<i>Phụ cấp chức vụ</i>		<i>17,060,998</i>		
	<i>Phụ cấp độc hại</i>		<i>726,000</i>		
	<i>Phụ cấp trách nhiệm</i>		<i>2,904,000</i>		
	<i>Phụ cấp vượt khung</i>		<i>2,215,028</i>		
	<i>Phụ cấp công vụ</i>		<i>73,096,888</i>		
	<i>Phụ cấp khác</i>		<i>2,722,500</i>		
	Phúc lợi tập thể		41,745,000		
	Các khoản đóng góp		65,787,197		
	<i>Bảo hiểm xã hội</i>		<i>51,167,820</i>		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2021	Thực hiện Quý 1/2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Bảo hiểm y tế		8,771,625		
	Kinh phí công đoàn		5,847,752		
	Thanh toán dịch vụ công cộng		27,738,667		
	Tiền điện thấp sáng cơ quan		13,825,257		
	Tiền nước sinh hoạt tại cơ quan		7,263,300		
	Tiền xăng xe đưa CB,CC đi công tác		6,650,110		
	Vật tư văn phòng		4,849,000		
	Vật tư văn phòng khác (Giấy VS, nước rửa tay, bọc, ...)		4,849,000		
	Thông tin tuyên truyền, liên lạc		5,531,365		
	Cước điện thoại		630,013		
	Cước phí bưu chính		351,352		
	Tuyên truyền		1,700,000		
	Khoản điện thoại cho BGD		2,850,000		
	Công tác phí		3,360,000		
	Phụ cấp công tác phí		660,000		
	Khoản công tác phí		2,700,000		
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn		400,000		
	Chi khác (băng rol...)		400,000		
	Chi khác		6,346,700		
	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện của đơn vị		6,146,700		
	Chi khác		200,000		
1.2	Kinh phí thực hiện CCTL	402,000,000	101,268,395	25.2%	-
	Tiền lương		63,199,358		
	Lương CBCC		63,199,358		
	Phụ cấp lương		22,845,552		
	Phụ cấp chức vụ		3,948,000		
	Phục cấp độc hại		168,000		
	Phụ cấp trách nhiệm		672,000		
	Phụ cấp vượt khung		512,570		
	Phụ cấp công vụ		16,914,982		
	Phụ cấp khác		630,000		
	Các khoản đóng góp		15,223,485		
	Bảo hiểm xã hội		11,840,488		
	Bảo hiểm y tế		2,029,797		
	Kinh phí công đoàn		1,353,200		
1.3	Kinh phí không thực hiện tự chủ	398,500,000	46,705,600		

STT	Nội dung	Dự toán giao năm 2021	Thực hiện Quý 1/2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý 1 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.3.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ	381,000,000	29,205,600	7.7%	393.6%
	- Kiểm soát thủ tục hành chính		3,960,000		
	- Kinh phí đối nội, đối ngoại		20,440,000		
	- Kinh phí Đảng		4,805,600		
	Báo, tạp chí chi bộ		782,600		
	Phụ cấp chi bộ (Bí thư, PBT, CUV)		4,023,000		
1.3.2	Tiền tết CBCC,NLĐ	17,500,000	17,500,000	100%	-

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lưu: VT

Tây Ninh, ngày 04 tháng 04 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Võ Minh Tâm